BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

LÊ THỊ KIỀU OANH

TỶ LỆ MẮC VÀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC BỊ THỪA CÂN, BÉO PHÌ TẠI THÀNH PHỐ LẠNG SƠN

CHUYÊN NGÀNH: NHI KHOA
MÃ SỐ: 8720106

LUẬN VĂN THẠC SĨ Y HỌC

THÁI NGUYÊN - NĂM 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

LÊ THỊ KIỀU OANH

TỶ LỆ MẮC VÀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC BỊ THỪA CÂN, BÉO PHÌ TẠI THÀNH PHỐ LẠNG SƠN

Chuyên nghành: Nhi khoa

Mã số: 8720106

LUẬN VĂN THẠC SĨ Y HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. **TS. Nguyễn Thị Phương Lan**
2. **PGS.TS. Phạm Trung Kiên**

THÁI NGUYÊN - NĂM 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi là **Lê Thị Kiều Oanh** học viên lớp cao học Nhi - khóa 21, Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên xin cam đoan:

1. Đây là luận văn do bản thân tôi trực tiếp thực hiện dưới sự hướng dẫn của TS. Nguyễn Thị Phương Lan và PSG.TS. Phạm Trung Kiên.
2. Số liệu của công trình này không trùng lặp với bất kỳ nghiên cứu nào khác đã được công bố tại Việt Nam.
3. Các số liệu và thông tin trong nghiên cứu là hoàn toàn chính xác, trung thực và khách quan, đã được xác nhận và chấp nhận của cơ sở nơi nghiên cứu cho phép lấy số liệu.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về những cam kết này.

Thái Nguyên, tháng 11 năm 2018

Tác giả luận văn

Lê Thị Kiều Oanh

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu để hoàn thành luận văn, tôi đã nhận được sự dạy bảo tận tình của các thầy cô, sự giúp đỡ của các bạn đồng nghiệp, sự động viên to lớn của gia đình và người thân.

Trước tiên, Tôi xin trân trọng cảm ơn Đảng ủy - Ban Giám hiệu, phòng Đào tạo, Khoa Nhi Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên, Ban Giám đốc Sở Y tế, Trung tâm Kiểm Soát Bệnh Tật Tỉnh Lạng Sơn, đã tạo điều kiện thuận lợi cho tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới TS. Nguyễn Thị Phương Lan vàPGS.TS. Phạm Trung Kiên, những người thầy tận tâm đã trực tiếp hướng dẫn và giúp đỡ tôi trong suốt quá trình nghiên cứu, từ khi bắt đầu thực hiện đến khi luận văn được hoàn thành.

Tôi vô cùng cảm ơn các thầy cô giáo bộ môn Nhi, cùng toàn thể giảng viên trường Đại học Y Dược Thái Nguyên đã tận tình truyền đạt cho tôi những kiến thức quý báu và giúp đỡ tôi hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Sở giáo dục, Phòng giáo dục thành phố Lạng Sơn, Ban giám hiệu, các thầy cô giáo, các bậc phụ huynh và các em học sinh trường tiểu học Chi lăng, Vĩnh Trại, đã tạo mọi điều kiện giúp đỡ tôi trong quá trình nghiên cứu.

Sau cùng, tôi xin chân thành cảm ơn bạn bè, đồng nghiệp và gia đình đã động viên, khuyến khích và giúp đỡ tôi trong những tháng ngày học tập, nghiên cứu và hoàn thành khoá học này.

Một lần nữa xin được trân trọng cảm ơn!

Tác giả: Lê Thị Kiều Oanh

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BMI	: Body Mass Index *(Chỉ số khối cơ thể)*
BP	: Béo phì
CLCS	: Chất lượng cuộc sống
TC	: Thừa cân
TP	: Thành phố
TCBP	: Thừa cân, Béo phì
WHO	: World Health Organization *(Tổ chức Y tế thế giới)*

MỤC LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ 1
Chương 1: TỔNG QUAN 3
1.1. Khái niệm thừa cân, béo phì 3
1.2. Tỷ lệ thừa cân, béo phì trên Thế giới và Việt Nam. 7
1.3. Chất lượng cuộc sống ở trẻ thừa cân, béo phì 11
1.4. Đặc điểm của đối tượng, địa điểm nghiên cứu 14
Chương 2: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 16
2.1. Đối tượng nghiên cứu 17
2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu 17
2.3. Thiết kế nghiên cứu 17
2.4. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu 17
2.5. Các chỉ số, biến số trong nghiên cứu 18
2.6. Thu thập số liệu và đánh giá 20
2.7. Các biện pháp khống chế sai số 25
2.8. Xử lý và phân tích số liệu 26
2.9. Khía cạnh đạo đức trong nghiên cứu 26
Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU 27
3.1. Tỷ lệ thừa cân, béo phì ở học sinh tiểu học thành phố Lạng Sơn năm 2018 27
3.2. Tình trạng chất lượng cuộc sống của trẻ thừa cân - béo phì lứa tuổi tiểu học 33
Chương 4: BÀN LUẬN 37
4.1. Tỷ lệ thừa cân, béo phì ở học sinh tiểu học thành phố Lạng Sơn năm 2018 37
4.2. Chất lượng cuộc sống của trẻ thừa cân - béo phì lứa tuổi tiểu học.. 43
KẾT LUẬN 49
KIẾN NGHỊ 50
TÀI LIỆU THAM KHẢO
PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 3.1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu 27
Bảng 3.2. Tình trạng dinh dưỡng của trẻ em theo tuổi 28
Bảng 3.3. Tình trạng dinh dưỡng của trẻ em theo giới 29
Bảng 3.4. Tình trạng dinh dưỡng của trẻ em theo dân tộc 29
Bảng 3.5. Phân bố thừa cân, béo phì theo tuổi và giới 30
Bảng 3.6. Phân bố tỷ lệ thừa cân, béo phì ở các trường 31
Bảng 3.7. Trung bình các chỉ số nhân trắc chung theo giới tính của trẻ thừa cân, béo phì 32
Bảng 3. 8. Trung bình các chỉ số nhân trắc theo độ tuổi 32
Bảng 3. 9. So sánh điểm trung bình về sự khó khăn trong lĩnh vực thể chất giữa trẻ bị TCBP với trẻ không TCBP 33
Bảng 3.10. So sánh điểm trung bình về cảm xúc giữa trẻ bị TCBP với trẻ không TCBP 34
Bảng 3.11. So sánh điểm trung bình về quan hệ bạn bè và xã hội giữa trẻ bị CBP với trẻ không TCBP 34
Bảng 3.12. So sánh điểm trung bình về học tập giữa trẻ bị TCBP với trẻ không TCBP 35
Bảng 3.13. Điểm trung bình chất lượng cuộc sống của trẻ bị TCBP 35
Bảng 3.14. Điểm trung bình chất lượng cuộc sống theo tuổi 36
Bảng 3.15. Điểm trung bình chất lượng cuộc sống theo giới 36
Bảng 3.16. Điểm trung bình chất lượng cuộc sống theo dân tộc 36

DANH MỤC CÁC HÌNH, BIỂU ĐỒ

Hình 1.1. Biểu đồ đánh giá BMI theo tuổi ở trẻ nam 2 - 20 tuổi..... 4
Hình 1.2. Biểu đồ đánh giá BMI theo tuổi ở trẻ nữ 2 - 20 tuổi 5
Biểu đồ 3.1: Phân bố tình trạng dinh dưỡng của trẻ 28
Biểu đồ 3.2. Tỷ lệ thừa cân béo phì theo lứa tuổi 31

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những thập kỷ qua, béo phì ở trẻ em lại đang là một trong những mối quan tâm hàng đầu ở các quốc gia đã và đang phát triển, mà nguyên nhân không chỉ do chế độ ăn uống thiếu khoa học (mất cân bằng với nhu cầu cơ thể) mà còn do những yếu tố có liên quan (giảm hoạt động thể lực, stress, ô nhiễm môi trường và cả những vấn đề xã hội...). Các nhà khoa học quan tâm đến béo phì trẻ em vì đó là mối đe dọa lâu dài đến sức khỏe, tuổi thọ và kéo dài tình trạng béo phì đến tuổi trưởng thành, sẽ làm gia tăng nguy cơ đối với các bệnh mạn tính như tăng huyết áp, bệnh mạch vành, tiểu đường, viêm xương khớp, sỏi mật, gan nhiễm mỡ, và một số bệnh ung thư. Béo phì ở trẻ em còn làm ngừng tăng trưởng sớm, dễ dẫn tới những ảnh hưởng nặng nề về tâm lý ở trẻ như tự ti, nhút nhát, kém hòa đồng, học kém. Béo phì ở trẻ em có thể là nguồn gốc thảm họa của sức khỏe trong tương lai [16], [68].

Theo WHO năm 2003 có khoảng 17,6 triệu trẻ em dưới 5 tuổi bị thừa cân, béo phì (TCBP) thì đến năm 2010 con số đó đã lên tới 43 triệu trẻ (trong đó có 35 triệu trẻ ở các nước đang phát triển), đến năm 2020 nếu bệnh này vẫn tiếp tục không suy giảm thì sẽ có gần 60 triệu trẻ em bị TCBP. Không chỉ ở các nước có thu nhập cao mà ngay tại các nước có thu nhập thấp và trung bình thì tỷ lệ thừa cân, béo phì cũng tăng, nhất là ở các khu vực đô thị.

Việt Nam là nước đang phát triển, tỉ lệ TCBP đang gia tăng. Theo Viện Dinh dưỡng Quốc gia (2000 và 2010), tỷ lệ TCBP ở trẻ dưới 5 tuổi tăng từ 2,5% lên 5,6%, trong đó khu vực thành thị tăng từ 0,86% lên 6,5% và khu vực nông thôn từ 0,5% lên 4,2% [4], [6].

Ở các quốc gia phát triển, đã có nhiều nghiên cứu đánh giá về TCBP và chất lượng cuộc sống (CLCS) liên quan sức khỏe của trẻ em và được sử dụng là một trong các tiêu chuẩn đánh giá về tình trạng sức khỏe.